SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 28/12/2023 17:28:41 +07:00

BỘ NỘI VỤ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7605 /BC-BNV	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã thường xuyên đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương trên phạm vi cả nước và tổng hợp, định kỳ báo cáo Chính phủ theo quy định. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt thực hiện cải cách hành chính

Năm 2023 được xác định là năm bản lề trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, theo đó, ngay từ đầu năm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trên từng lĩnh vực, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số. Chính phủ xác định "tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia" là một trong các nhóm giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; đồng thời xác định chủ đề điều hành của năm 2023 là "Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả". Theo đó, cải cách hành chính tiếp tục là một trong những nội dung trọng tâm, đột phá nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tiễn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

- Để đẩy mạnh triển khai một cách thống nhất, hiệu quả công tác cải cách hành chính trong phạm vi cả nước, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) đã ban hành và tích cực triển khai Kế hoạch hoạt động[1], Kế hoạch kiểm tra[2] cải cách hành chính năm 2023; theo đó, đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai thực hiện **57** nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính trọng tâm. Trong năm 2023, Ban Chỉ đạo đã tổ chức **04** phiên họp, với sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo qua

[1] Quyết định số 13/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023
[2] Quyết định số 12/QĐ-BCĐCCHC ngày 08/3/2023

đó kịp thời đánh giá tình hình, kết quả triển khai công tác cải cách hành chính của cả nước, kịp thời chỉ đạo và quyết định nhiều vấn đề quan trọng cho triển khai cải cách hành chính.

- Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động triển khai các giải pháp cụ thể để đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý. Theo kết quả thống kê, cập nhật các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã đề ra **4.093** nhiệm vụ trong kế hoạch cải cách hành chính (trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đề ra **1.287** nhiệm vụ, UBND các tỉnh, thành phố đã đề ra hơn **2.806** nhiệm vụ) và xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian triển khai cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; có nơi cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính được giao. Quá trình triển khai, nhiều nơi đã có sự chủ động, vào cuộc quyết liệt và sát sao của các cấp ủy đảng thông qua việc ban hành các văn bản, nghị quyết, chỉ thị để chỉ đạo, quán triệt đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại bộ, cơ quan, địa phương. Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành **5.586** văn bản, trong đó, các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành **884** văn bản[3], các địa phương đã ban hành **4.702** văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, quán triệt thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ, tính đến ngày 22/12/2023, các bộ, cơ quan ngang bộ đã hoàn thành **1.215/1.287** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **94,40%** so với kế hoạch; UBND các tỉnh/thành phố đã hoàn thành **2.768/2.806** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ **98,65%** so với kế hoạch.

- Với vai trò cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất, trực tiếp giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các nội dung liên quan đến cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện; tích cực hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho lãnh đạo, công chức thực hiện cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Năm 2023, Bộ Nội vụ đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan có liên quan để triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 (PAR Index) của các bộ, các tỉnh, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng trong đánh giá, xếp hạng; triển khai khảo sát người dân, đo lường, xác định Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 (SIPAS). Kết quả các chỉ số trên đã được Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ công bố vào ngày 19/4/2023. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh[4]; đã ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính

---

[3] Chưa có thống kê của Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam; các địa phương: Tây Ninh, Hòa Bình, Kiên Giang.

[4] Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

nhà nước giai đoạn 2023 - 2026[5] và triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2023, với nhiều đổi mới, sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, hầu hết các địa phương trong cả nước đã ban hành bộ tiêu chí/chỉ số và triển khai đánh giá, xác định, công bố kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ngành, huyện và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 tại địa phương. Qua đó, từng bước hình thành nên hệ thống công cụ thống nhất, cung cấp dữ liệu có tính khoa học, chính xác, khách quan phục vụ công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của các địa phương, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để rà soát, kịp thời ban hành các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

2. Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính

- Về công tác tuyên truyền:

Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới các hình thức đa dạng, nội dung phong phú và có nhiều đổi mới, sáng tạo, qua đó đã kịp thời truyền tải những định hướng, chỉ đạo mới và kết quả nổi bật về cải cách hành chính trong từng lĩnh vực, nhất là các kết quả nổi bật về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; các cơ chế, chính sách, giúp tháo gỡ những khó khăn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Bộ Nội vụ đã phối hợp với Công đoàn Viên chức Việt Nam tổ chức các lớp tập huấn cho công đoàn viên, cán bộ công đoàn các cấp về cải cách hành chính và tổ chức các cuộc Tọa đàm với cán bộ, đoàn viên công đoàn với các chủ đề thiết thực, như: "Công đoàn viên chức các cấp tham gia cải cách hành chính và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa". Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện gần 40 phóng sự chuyên đề cải cách hành chính để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại bộ, ngành, địa phương. Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, doanh nghiệp, như: Thuận tiện từ hộ chiếu gắn chíp; Chuyển đổi hộ khẩu giấy sang số; Chính quyền thân thiện vì dân; Trách nhiệm giải trình với dân; Sáng kiến nhỏ, ý nghĩa lớn; Tinh gọn hơn, hiệu quả hơn,... Các địa phương tiếp tục duy trì tuyên truyền cải cách hành chính trên các phương tiện truyền thông đại chúng chính thống như truyền hình, truyền thanh, báo, tạp chí,...; đồng thời tích cực, chủ động sáng tạo trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính thông qua việc tổ chức các cuộc thi tìm kiếm sáng kiến cải cách hành chính dưới các hình thức đa dạng, phong phú (trực tuyến, trực tiếp, qua website, các mạng xã hội được sử dụng phổ biến hiện nay,…), qua đó, giúp nâng cao nhận thức, phát hiện các ý tưởng, đề xuất mới, có tính đột phá để thí điểm, nhân rộng góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả các

[5] Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2023 - 2026.

nền tảng truyền thông xã hội, đặc biệt là các mạng xã hội có nhiều người sử dụng (Zalo, Facebook, Youtube,...) để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về chính sách pháp luật nói chung và về cải cách hành chính nói riêng tới các đối tượng một cách nhanh chóng, thuận tiện, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Về công tác kiểm tra cải cách hành chính:

Triển khai Kế hoạch kiểm tra năm 2023 của Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo - Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo - Thứ trưởng Bộ Nội vụ đã tổ chức đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 09 địa phương[6]; thành viên Ban Chỉ đạo của Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra Chính phủ,… đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính đối với các đơn vị trực thuộc và địa phương[7]. Thông qua kiểm tra đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác cải cách hành chính, những tồn tại, hạn chế, cũng như những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, kịp thời chỉ đạo triển khai một số giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ tổ chức các đoàn kiểm tra tại 10 địa phương[8] nhằm rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong giải quyết TTHC, trọng tâm kiểm tra, đánh giá tình hình khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, mã số định danh cá nhân trong giải quyết TTHC gắn với việc bỏ Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy theo quy định của Luật Cư trú năm 2020. Bộ Nội vụ đã tiến hành kiểm tra cải cách hành chính, đánh giá việc sử dụng và tác động của Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 tại 12 tỉnh[9], theo đó đã kịp thời phát hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính của các địa phương; đồng thời yêu cầu các địa phương quán triệt, sử dụng hiệu quả Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS được Ban Chỉ đạo công bố; kịp thời chấn chỉnh việc tổ chức và vận hành của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các cấp, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giao dịch với cơ quan công quyền, bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Từ đầu năm đến nay, đã có 20 bộ, cơ quan và 63/63 địa phương triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính tại 493 cơ quan, đơn vị thuộc bộ, 424 đơn vị cấp sở, ngành và 397 UBND cấp huyện. Theo đó các bộ, ngành đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 227/245 vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 92,65%; các địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý và chỉ đạo xử lý đối với 1.918/1.946 vấn đề tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra, đạt tỷ lệ 98,56%; qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

---

[6] Gồm các địa phương: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Bến Tre.

[7] Bộ Công an kiểm tra tại các địa phương: An Giang, Long An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Bình Định, Điện Biên, Hòa Bình; Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra tại tỉnh Bắc Giang; Thanh tra Chính phủ kiểm tra tại các địa phương: Vĩnh Phúc, Phú Yên, Hậu Giang.

[8] Gồm các địa phương: Bắc Giang; Bắc Ninh; Vĩnh Phúc; Hà Nam; Hưng Yên; Thành phố Hồ Chí Minh; Cần Thơ; Long An; An Giang và Bình Dương.

[9] Các tỉnh được kiểm tra, gồm: Nam Định, Thái Bình, Phú Thọ, Yên Bái, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Trà Vinh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Cải cách thể chế

- Về công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật:

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xác định công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là yếu tố có tính quyết định, được ưu tiên hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Chính phủ, bộ, ngành, địa phương. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Theo đó, đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đáng chú ý là các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát huy vai trò của Chính phủ trong việc: (i) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững; (ii) xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; (iii) hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết chuyên đề[10] "về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ". Trong năm 2023, Chính phủ đã tổ chức **10** phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; với sự chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt, linh hoạt và sáng tạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với quyết tâm cao của các bộ, ngành, địa phương, công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật tiếp tục có những chuyển biến tích cực; nhiều điểm nghẽn về cơ chế, chính sách đã được tháo gỡ, thông thoáng, kịp thời hỗ trợ phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Theo đó, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua **09** Luật[11], các bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành **86** Nghị định và ban hành theo thẩm quyền **372** Thông tư; HĐND và UBND cấp tỉnh đã ban hành 3.427 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); HĐND và UBND cấp huyện đã ban hành 2.098 VBQPPL để điều chỉnh các mối quan hệ kinh tế - xã hội mới phát sinh, trong số đó, có nhiều văn bản liên quan trực tiếp tới công tác cải cách hành chính.

Về xây dựng văn bản quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết, theo thống kê, tính đến ngày 22/12/2023, tổng số văn bản quy định chi tiết được giao là 135 văn

---

[10] Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

[11] Gồm có: Luật khám bệnh, chữa bệnh 2023; Luật Giá 2023; Luật Hợp tác xã 2023; Luật Phòng thủ dân sự 2023; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023; Luật Giao dịch điện tử 2023; Luật Công an nhân dân sửa đổi 2023; Luật Đấu thầu 2023; Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi 2023.

bản, đã hoàn thành 118/135 văn bản[12], còn 17 văn bản quy định chi tiết chưa ban hành. Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc chủ động của các bộ, ngành, tiến độ, chất lượng xây dựng VBQPPL đã từng bước được nâng lên; các đề xuất xây dựng pháp luật đã bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý; phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý hoàn thiện thể chế đã có nhiều đổi mới, chú trọng lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học và ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; trách nhiệm, hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong xây dựng pháp luật ngày càng được cải thiện.

Triển khai Kế hoạch[13] theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023, do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý. Bộ Tư pháp đã ban hành danh mục VBQPPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023[14]; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2023[15]; Kế hoạch tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật" giai đoạn 2018 - 2022[16]; thành lập đoàn công tác liên ngành kiểm tra, điều tra, khảo sát việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật[17]; đồng thời đẩy mạnh triển khai thực hiện **03** đề án lớn về phổ biến, giáo dục pháp luật có phạm vi tác động trên toàn quốc, gồm: (i) Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027"; (ii) Đề án "Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật"; (iii) Đề án "Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân". Các bộ, ngành, địa phương đã kịp thời ban hành kế hoạch, bố trí kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao; đề ra các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý, đổi mới cách làm để nâng cao hiệu công tác theo dõi thi hành pháp luật.

- Về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL theo kế hoạch năm hoặc theo chuyên đề, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ của hệ thống VBQPPL. Bộ Tư pháp đã tổ chức **08** cuộc họp cho ý kiến về kết quả rà soát và đề xuất xử lý văn bản của **14** Bộ[18],

---

[12] Chưa có thống kê của Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam.
[13] Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023.
[14] Công văn số 1515/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 19/4/2023.
[15] Quyết định số 254/QĐ-BTP ngày 02/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
[16] Quyết định số 430/QĐ-BTP ngày 22/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
[17] Quyết định số 2182/QĐ-BTP ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
[18] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Xây dựng; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Quốc phòng; Bộ Ngoại giao; Bộ Tư pháp.

qua đó giúp các bộ, ngành rà soát, cập nhật, chỉnh lý kết quả rà soát, bảo đảm tính chính xác, khách quan, khoa học, bám sát thực tiễn. Sau rà soát, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành văn bản công bố danh mục văn bản hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần; đồng thời, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn hoặc trái quy định pháp luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ và nâng cao tính khả thi của hệ thống pháp luật thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của bộ, ngành, địa phương.

Trong năm 2023, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các bộ, ngành đã tổng hợp, kiến nghị xử lý sau kiểm tra đối với 460 VBQPPL[19] (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc công bố hết hiệu lực), đến nay, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 458/460; số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát là 284, đến nay, đã xử lý xong 256/284 VBQPPL. Tại địa phương, trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát, các địa phương đã tổng hợp được 226 văn bản cần phải xử lý sau kiểm tra, trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 205/226; 2.529 văn bản cần phải xử lý sau rà soát, trong đó, số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong là 2.183/2.529.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Năm 2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC)[20], yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông để nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc với cơ quan nhà nước[21]. Chính phủ đã ban hành và tổ chức thực hiện **19** Nghị quyết về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh cải cách TTHC, trong đó đặc biệt tập trung vào ứng dụng công nghệ thông tin để giảm bớt TTHC, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất công việc, giảm thời gian xử lý văn bản. Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ[22] (Tổ công tác) để chỉ đạo, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao năng

---

[19] Chưa có thống kê của Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải; Văn phòng Chính phủ; Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam; Viện Hàn lâm khoa học công nghệ Việt Nam.

[20] Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; Công điện số 644/CĐ-TTg ngày 13/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; Văn bản số 165/TTg-KSTT ngày 20/3/2023 về việc cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Văn bản số 493/TTg-KSTT ngày 01/6/2023 về cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh. Văn bản số 547/TTg-KSTT ngày 15/6/2023 về việc tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính thực chất và nâng cao hiệu quả tư vấn chính sách cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

[21] Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 Phê duyệt Đề án "Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính".

[22] Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

lực phản ứng chính sách. Theo đó, Tổ công tác đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh[23], tăng cường phân cấp trong giải quyết TTHC và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước[24]. Tổ trưởng Tổ công tác đã làm việc trực tuyến với 03 bộ và 08 địa phương để đánh giá và định hướng nhiệm vụ cụ thể nhằm thúc đẩy công tác cải cách TTHC[25].

- Về phân cấp trong giải quyết TTHC: Thực hiện Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết TTHC (phân cấp 699/5.187 TTHC trên 100 lĩnh vực, dự kiến sửa đổi, bổ sung 232 văn bản để thực thi, gồm: 32 luật, 87 Nghị định, 08 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 05 Thông tư liên tịch, 97 Thông tư, 03 Quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ), các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh thực thi phương án phân cấp được phê duyệt. Theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ[26], đến nay, các bộ, ngành đã triển khai sửa đổi **35** văn bản quy phạm pháp luật[27] để thực thi phương án phân cấp **141** TTHC, đạt 20%; trong đó, có **03** bộ, ngành[28] đã hoàn thành việc thực thi phương án phân cấp theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

- Về rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC và các điều kiện kinh doanh: Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, lũy kế từ đầu năm đến nay, các bộ, cơ quan đã ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành **30** VBQPPL để cắt giảm, đơn giản hóa **341** quy định kinh doanh (QĐKD). Bên cạnh đó, các bộ đã đơn giản hóa **528** TTHC/1.086 TTHC được giao tại các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư (đạt 49%); có **05** bộ, ngành[29] đã hoàn thành thực thi 100% phương án đơn giản hóa TTHC, có **06** bộ[30] đạt tỷ lệ trên 50%, còn lại các bộ, ngành đạt dưới 50%.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025: Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai thống kê, công bố và rà soát để cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ đã được công bố, tạo thuận lợi cho quá trình thực thi nhiệm vụ, công vụ. Theo thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến nay, nhiều bộ, ngành, địa phương đã công bố danh mục TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý[31]. Theo đó, số lượng TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của 18 bộ, cơ quan ngang bộ được thống kê là **1.251** TTHC

---

[23] Văn bản số 97/TCTCCTTHC ngày 12/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ.

[24] Văn bản số 100/TCTCCTTHC ngày 14/11/2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ

[25] Thông báo kết luận số 476/TB-VPCP ngày 20/11/2023 của Văn phòng Chính phủ

[26] Báo cáo số 9527/BC-VPCP ngày 05/12/2023.

[27] Gồm: 01 dự thảo Luật đang trình QH, 13 Nghị định; 03 Quyết định của TTgCP và 18 Thông tư.

[28] 03 cơ quan gồm: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban dân tộc.

[29] 05 bộ, ngành gồm: Công an, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

[30] 06 bộ gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Quốc phòng, Giao thông vận tải.

[31] Gồm các Bộ: Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Tư pháp; Văn phòng Chính phủ; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Khoa học và Công nghệ; Y tế; các địa phương: Hà Nội, Bắc Giang, Yên Bái, Thanh Hóa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Trà Vinh và Tuyên Quang…

(581 TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 670 TTHC nội bộ trong từng bộ, cơ quan) và **2.232** TTHC nội bộ của 59 địa phương.

- Về công bố, công khai TTHC: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 22/12/2023, các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, ban hành 4.222 quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý[32]; đồng thời, công khai, cập nhật danh mục và nội dung TTHC thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan, địa phương mình trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các kênh thông tin khác theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và thực hiện TTHC. Theo thống kê trên Cổng dịch vụ công quốc gia, tại thời điểm ngày 22/12/2023, cả nước có 6.348 TTHC, trong đó 3.827 TTHC thực hiện tại bộ, cơ quan Trung ương, 1.337 TTHC thực hiện tại địa phương và 1.708 TTHC ngành dọc tại địa phương.

- Về vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia: Các bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh tiến độ rà soát, cấu trúc lại quy trình TTHC để tích hợp vào Cổng dịch vụ công quốc gia; tăng cường kết nối, thanh toán trực tuyến để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tính đến ngày 22/12/2023, đã có 4.549 TTHC cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (2.604 thủ tục của người dân, 2.414 thủ tục của doanh nghiệp), trong đó có nhiều dịch vụ công được người dân, doanh nghiệp quan tâm như: Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (thực hiện tại cấp tỉnh); Đăng ký tạm trú; Đăng ký thường trú; Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận,... Theo thống kê, đến ngày 22/12/2023 đã có trên 273 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái và có hơn 33 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tiếp tục có chuyển biến tích cực trên cơ sở thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý; quan tâm, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng và thường xuyên tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp để nâng cao năng suất, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nhiều nơi đã ứng dụng quét mã vạch (QR Code) để tra cứu các nội dung, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC trên các thiết bị điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa tiếp tục được các địa phương quan tâm tổ chức thực hiện, tuy nhiên, kết quả chưa cao. Theo dữ liệu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đến ngày 22/12/2023, tại các địa phương, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử chỉ đạt khoảng 44,41%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt khoảng 38,75%; trong khi đó, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa chỉ đạt khoảng 9,55%.

---

[32] Số liệu thống kê từ Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Về xây dựng, hoàn thiện thể chế và chỉ đạo đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" (Nghị quyết số 99/NQ-CP); đến nay, Chính phủ đã ban hành **27/27** Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2023/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (thay thế Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành). Các bộ, ngành đã ban hành **19/19** Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện. Kết quả sắp xếp của các bộ, ngành đã giảm **17** Tổng cục và tổ chức tương đương; giảm **10** Cục và **144** Vụ/Ban thuộc tổng cục và thuộc bộ (gồm 25 vụ thuộc bộ, ngành và giảm 119 vụ và tương đương thuộc tổng cục); giảm **108** Phòng trong Vụ/Ban thuộc bộ, ngành; giảm **22** đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, ngành.

- Thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện xã hội hóa hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW và Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý, với mục tiêu đến năm 2025: (1) Phấn đấu giảm 13,5% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; (2) phấn đấu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên; (3) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần[33]. Theo đó, dự kiến kết quả sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành đến hết năm 2024 còn **895** đơn vị sự nghiệp công lập[34], giảm **140** đơn vị so với năm 2021 (tương ứng giảm **13,53%)**; tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập đạt khoảng **63%** (tăng 24% so với năm 2021).

- Các địa phương đã tập trung triển khai việc rà soát, sắp xếp tổ chức hành chính bên trong, theo đó giảm **13** sở và tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; giảm **2.572** tổ chức phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn UBND tỉnh, huyện trong cả nước; đồng thời, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đơn vị

[33] Thông báo kết luận số 114/TB-BCĐĐMSXTCBM ngày 08/12/2023.

[34] Chưa bao gồm 04 cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng đang tổng hợp trong phương án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

sự nghiệp công lập (SNCL), tính đến hết năm 2023 đã giảm **7.867** đơn vị SNCL; riêng năm 2023 giảm **236** đơn vị, còn **46.385** đơn vị SNCL (năm 2022 có 46.621 đơn vị); trong đó, đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư là **345** đơn vị (tỷ lệ 0,74%), đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên là **2.538** đơn vị (tỷ lệ 5,47%), đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **8.559** đơn vị (tỷ lệ 18,45%), đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là **34.943** đơn vị (tỷ lệ 75,34%).

- Bộ Nội vụ tham mưu, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ về phân cấp, phân quyền. Trong giai đoạn 03 năm vừa qua (từ năm 2021 đến nay), hầu hết văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ ban hành (**28** Luật và trên **400** Nghị định, hàng nghìn Nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật) đã chú trọng các quy định về phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với địa phương gắn với kiểm tra, kiểm soát quyền lực, bước đầu đã có cải thiện nhất định, khơi thông điểm nghẽn trong tổ chức thực hiện chính sách pháp luật.

- Về quản lý và tinh giản biên chế: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế[35]. Theo đó, đã bỏ quy định định kỳ 02 lần/năm phê duyệt tinh giản biên chế; đồng thời bỏ quy định Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính kiểm tra về kết quả thực hiện tinh giản biên chế của các Bộ, ngành, địa phương, thay vào đó, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các bộ, ngành, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xem xét, phê duyệt và quyết định thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ. Theo thống kê, tổng số đối tượng tinh giản biên chế từ năm 2015 đến ngày 15/12/2023 là **84.140** người, trong đó: Trung ương là **5.740** người, địa phương là **78.400** người; tính từ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/12/2023, tổng số đối tượng tinh giản biên chế là **7.151 người** (trong đó: Trung ương **146** người; địa phương **7.005** người). Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát thực trạng trường, lớp, học sinh năm học 2022 - 2023; tình hình quản lý, sử dụng biên chế giáo viên trong chỉ tiêu biên chế được giao năm học 2022 - 2023; kế hoạch trường, lớp, học sinh, báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ về phương án bổ sung biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024 cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập của các địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương phương án phân bổ biên chế giáo viên năm học 2023 - 2024; đến nay Ban Tổ chức Trung ương đã ban hành các Quyết định giao bổ sung biên chế viên chức giáo dục năm học 2023 - 2024 cho các địa phương. Căn cứ kết quả rà soát số liệu biên chế viên chức đang đảm nhiệm vị trí việc làm là công chức tại các bộ, ngành, địa phương để điều chỉnh, bổ sung biên chế với một số bộ, ngành do được giao thêm nhiệm vụ, theo đó đã bổ sung gần

[35] Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 quy định về tinh giản biên chế, thay thế cho các Nghị định: Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

10.500 biên chế công chức cấp xã, bổ sung trên **28.700** biên chế giáo viên cho các địa phương.

- Về cải cách tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương:

Trong năm 2023, nhiều quy định về tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) các cấp đã được ban hành: Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030[36]; thông qua **10** Nghị quyết thành lập, nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của một số địa phương[37]. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 66/2023/NĐ-CP ngày 24/8/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC; ban hành Nghị quyết về kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025[38]; Thủ tướng Chính phủ ban hành **03** Công điện về việc rà soát, hoàn thiện các quy định và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030[39]; Bộ Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 hướng dẫn về việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và việc công nhận vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành Kế hoạch xây dựng Quy hoạch tổng thể ĐVHC các cấp giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045[40]. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã đôn đốc các địa phương đẩy mạnh thực hiện chủ trương sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã; đặc biệt là công tác quy hoạch, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cần sớm hoàn thành để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương liên quan hoàn thiện việc cho ý kiến Đề án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của **56/56** địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Về hoàn thiện thể chế quản lý, sử dụng cán bộ, công chức viên chức:

Năm 2023, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tích cực, chủ động tham mưu triển khai thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống VBQPPL về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, đã trình Chính phủ ban hành **07** Nghị

---

[36] Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[37] Trong đó: (1) Thành lập thành phố Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương ; (2) Thành lập thị xã Thuận Thành thuộc tỉnh Bắc Ninh. (3) Thành lập thị xã Quế Võ của tỉnh Bắc Ninh; (4) Thành lập thị xã Tịnh Biên thuộc tỉnh An Giang; (5) Thành lập thị trấn một số thị trấn: thị trấn Pơng Drang thuộc huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; các phường thuộc thị xã Điện Bàn và thị trấn Trung Phước thuộc huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; thị trấn Hóa Thượng thuộc huyện Đồng Hỷ và nhập xã Quân Chu vào thị trấn Quân Chu thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; thị trấn Kim Long thuộc huyện Tam Dương, thị trấn Tam Hồng thuộc huyện Yên Lạc và phường Định Trung thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

[38] Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ.

[39] Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023, Công điện số 616/CĐ-TTg ngày 14/7/2023 và Công điện số 972/CĐ-TTg ngày 17/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

[40] Tờ trình số 5190/TTr-BNV ngày 13/9/2023 của Bộ Nội vụ.

định[41], trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **01** Quyết định[42] và ban hành theo thẩm quyền **06** Thông tư[43] góp phần từng bước hoàn thiện quy định pháp lý về tuyển dụng, đánh giá xếp loại, xử lý kỷ luật, tổ chức quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nói chung và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nhiều nội dung đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh phân cấp và cải cách TTHC trong các khâu tuyển dụng, nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức đã được quy định, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và yêu cầu thực tiễn đổi mới công vụ, công chức; tiếp tục hoàn thiện quy định, cơ chế để sàng lọc, thay thế kịp thời những người thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế,… Chính phủ đã thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung tạo cơ sở quan trọng để khắc phục tình trạng không ít cán bộ sợ sai, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, không dám làm khiến công việc nhiều nơi bị trì trệ, gây ách tắc; qua đó tạo thêm động lực để cán bộ, công chức tự tin, bản lĩnh hơn khi đương đầu với khó khăn, thử thách trong thực thi nhiệm vụ, công vụ (Nghị định số 73/2023/NĐ-CP). Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050[44] nhằm mục tiêu xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chính sách, giải pháp mạnh, đột phá để thu hút và trọng dụng nhân tài (cả trong và ngoài nước) đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn như: Khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; văn hóa; khoa học xã hội; y tế; thông tin và truyền thông, chuyển đổi số,...

- Về tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

Trong năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tuyển dụng **42.115** công chức, viên chức, trong đó, Trung ương **1.293** người (488 công chức, 805 viên

---

[41] (1) Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; (2) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; (3) Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; (4) Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; (5) Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; (6) Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; (7) Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

[42] Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

[43] (1) Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; (2) Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30/4/2023 hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; (3) Thông tư số 05/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong CQHCNN và ĐVSNCL; (4) Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023 ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC trong các cơ quan nhà nước; (5) Thông tư số 12/2023/TT-BNV ngày 08/8/2023 về việc Bãi bỏ một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định về CBCCVC; (6) Thông tư số 17/2023/TT-BNV ngày 29 /11/2023 quy định Nội quy và Quy chế tổ chức kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

[44] Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

chức), địa phương **40.822** người (3.176 công chức, 37.646 viên chức); một số địa phương đã quan tâm, chú trọng thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, kịp thời bổ sung, thay thế cho số công chức, viên chức xin nghỉ việc, thôi việc. Bộ Nội vụ tiếp tục tham mưu, tổ chức triển khai nhiều giải pháp nhằm đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gắn với vị trí việc làm và chức danh; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới, nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ các cấp, gắn với tiêu chuẩn chức danh và quy hoạch. Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, trong năm 2023 đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh và vị trí việc làm cho **562.452** lượt công chức, viên chức, trong đó, Trung ương **35.102** (đào tạo 181 công chức, 585 viên chức; bồi dưỡng 8.883 công chức, 25.453 viên chức); địa phương **527.350** (công chức đào tạo 14.173, bồi dưỡng 245.327; viên chức đào tạo 23.000, bồi dưỡng 244.850).

- Về vị trí việc làm: Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, tổng số vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính là **866** vị trí; tổng số vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp là **615** vị trí; tổng số vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã là **17** vị trí. Đến nay, đã có **20/20** bộ, cơ quan ngang bộ[45] ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành; **15/15** bộ, cơ quan ngang bộ[46] ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên ngành.

- Về chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: Bộ Nội vụ đã chủ trì triển khai xây dựng, hoàn thành[47] cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC). Đến nay, **100%** bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về CBCCVC; đã đồng bộ được gần **2,5** triệu hồ sơ CBCCVC để kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

- Cải cách chế độ tiền lương tiếp tục có chuyển biến tích cực. Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu cho Chính phủ trình Ban Chấp hành Trung ương và trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6 thông qua lộ trình cải cách chính sách tiền lương từ ngày 01/7/2024[48]. Đồng thời, ban hành theo thẩm quyền **03** Thông

---

[45] (1) Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (6) Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (7) Bộ Ngoại giao; (8) Bộ Khoa học và Công nghệ; (9) Ủy ban Dân tộc; (10) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (11) Bộ Tư pháp; (12) Bộ Thông tin và Truyền thông; (13) Bộ Tài chính; (14) Văn phòng Chính phủ; (15) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (16) Thanh tra Chính phủ; (17) Bộ Giáo dục và Đào tạo; (18) Bộ Y tế; (19) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (20) Bộ Xây dựng.

[46] (1) Bộ Nội vụ; (2) Bộ Giao thông vận tải; (3) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (4) Bộ Công Thương; (5) Bộ Y tế; (6) Bộ Khoa học và Công nghệ; (7) Bộ Thông tin và Truyền thông; (8) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (9) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; (10) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (11) Bộ Tài chính; (12) Bộ Giáo dục và Đào tạo (02 Thông tư); (13) Bộ Tư pháp; (14) Bộ Xây dựng.

[47] Quyết định số 1010/QĐ-BNV ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ công bố hoàn thành việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

[48] Báo cáo số 18/BC-CP và số 19/BC-CP ngày 30/9/2023 của Chính phủ.

tư thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức[49] và điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc. Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang[50], trong đó, tăng lương cơ sở từ **1.490.000**đ/tháng lên **1.800.000**đ/tháng (tăng 20,8%) từ ngày 01/7/2023. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang tích cực xây dựng Nghị định về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền của Chính phủ; phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trình Ban Bí thư ban hành quyết định về chế độ tiền lương mới đối với khu vực Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; phối hợp với Ban Công tác Đại biểu trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) ban hành Nghị quyết về chế độ tiền lương mới đối với đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Quốc hội, UBTVQH.

- Về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức. Đồng thời, đề ra các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm không dám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan hành chính nhà nước, tạo môi trường, hành lang pháp lý an toàn, đầy đủ cho các bộ, cơ quan, địa phương yên tâm thực hiện chức trách nhiệm vụ, công vụ theo quy định; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Theo thống kê, trong năm 2023 (từ 01/01 đến 15/12/2023), tổng số cán bộ đảng viên, công chức, viên chức bị kỷ luật là **17.808** người; số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc là **10.880** người, trong đó: Trung ương **983** người (110 công chức, 873 viên chức); địa phương **9.897** người (866 công chức, 9.031 viên chức).

5. Cải cách tài chính công

Thể chế, cơ chế về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện, nâng cao tính công khai, minh bạch và nâng cao kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; kịp thời tháo gỡ những rào cản, vướng mắc về thể chế liên quan đến đầu tư công, lãi suất, thị trường vốn, thúc đẩy phát triển lành mạnh thị trường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Quốc hội ban hành Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 tại kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng để kích cầu tiêu dùng, áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023; Chính phủ đã ban hành **35** Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành **04** Quyết định, Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền **72** Thông tư trong lĩnh vực quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Trong đó, nhiều văn bản có tinh thần cải cách mạnh mẽ, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, như: (i) Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày

[49] Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26/6/2023; Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 01/8/2023; Thông tư số 04/2023/TT-BNV ngày 03/5/2023; Văn bản số 02/VBHN-BNV ngày 03/5/2023.
[50] Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023.

01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; (ii) Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng; (iii) Thông tư số 79/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành có liên quan đến Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo Luật cư trú; (iv) Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 29/5/2023 của Bộ Tài chính quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; (v) Thông tư số 43/2023/TT-BTC ngày 27/6/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình và khai thông tin về đăng ký sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận của địa phương nơi cư trú khi thực hiện các chính sách hoặc thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính; (vi) Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến; theo đó, đã góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính[51].

- Về quản lý, sử dụng tài sản công: Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, các bộ ngành, địa phương đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm công tác quản lý, sử dụng tài sản công góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực thi các nhiệm vụ công vụ. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 về việc thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023 về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 07/10/2023 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023. Bộ Tài chính đã ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày

[51] Một số văn bản quan trọng như: (i) Nghị định số 36/2023/NĐ-CP ngày 21/6/2023 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước; theo đó đã gia hạn thời hạn nộp thuế đến hết ngày 20/11/2023 đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2023 với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước (dự kiến tác động làm giảm thu NSNN trong thời gian gia hạn khoảng 10,4 - 11,2 nghìn tỷ đồng); (ii) Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước; theo đó, quy định từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023, mức thu lệ phí trước bạ đối với với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô được sản xuất, lắp ráp trong nước bằng 50% mức thu quy định tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/1/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ; (iii) Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội, quy định giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (mức giảm thuế suất: từ 10% xuống còn 8%) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; (iv) Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định giảm mức thu từ 10% - 50% đối với 36 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

12/7/2023 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công; Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đã tích cực chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, đẩy mạnh triển khai kết nối dữ liệu vào Kho cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công. Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã thực hiện **68.909** cuộc thanh tra, kiểm tra; tiến hành kiểm tra **655.830** hồ sơ khai thuế tại trụ sở cơ quan và **1.055** hồ sơ kiểm tra sau thông quan; kiến nghị xử lý tài chính **75.734,1** tỷ đồng (trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp **21.987,5** tỷ đồng; kiến nghị xử lý tài chính khác 48,899 tỷ đồng; xử phạt vi phạm hành chính **4.847,6** tỷ đồng); số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước trong kỳ **15.301,5** tỷ đồng.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt[52]; các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án đầu tư công trọng điểm, quan trọng quốc gia, đường cao tốc, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa,... Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong 11 tháng năm 2023[53] là 460.980 tỷ đồng, đạt **65,1%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn **6,77%** so với cùng kỳ năm 2022 (năm 2022 đạt tỷ lệ 58,33%). Trong đó, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 62.920 tỷ đồng, đạt **51%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn trong nước đạt **60,20%** kế hoạch và đạt **66,22%** kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngoài nước đạt **38,46%** kế hoạch. Một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương đạt tỷ lệ giải ngân cao, có khả năng hoàn thành kế hoạch giải ngân, như: Ngân hàng Nhà nước (94,74%), Bộ Giao thông vận tải (73,42%), Bộ Quốc phòng (70%), Bộ Công an (71,61%), Vĩnh Phúc (98,97%), Đồng Tháp (95,19%), Tiền Giang (94,55%), Thừa Thiên Huế (93,32%); còn 15 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 15% và 02 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 35%.

- Về đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập: Trong năm 2023, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; dự kiến trình Chính phủ ban hành trong tháng 12/2023. Đồng thời, tiếp tục tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, trong đó tập trung đề xuất nghiên cứu, hoàn thiện các

---

[52] Thủ tướng Chính phủ đã có Công điện 749/CĐ-TTg ngày 18/8/2023 yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2023.

[53] Theo Công văn số 1300/BTC-ĐT ngày 24/11/2023.

chính sách ưu đãi khuyến khích xã hội hóa để triển khai thực hiện[54].

- Việc thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện; tính đến tháng 11/2023, đã có 60 doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có 11 doanh nghiệp thuộc Trung ương và 49 doanh nghiệp thuộc các địa phương; lũy kế 11 tháng năm 2023, đã thoái vốn nhà nước tại 04 doanh nghiệp với giá trị 8,8 tỷ đồng, thu về 19 tỷ đồng; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp thoái vốn tại 11 đơn vị với giá trị 62,3 tỷ đồng, thu về 225,3 tỷ đồng.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Về hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Trong năm 2023, Quốc hội đã thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), theo đó đã bổ sung, hoàn thiện thêm hành lang pháp lý, tạo thuận lợi cho việc chuyển đổi số. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15; Nghị quyết số 175/ND-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; Nghị quyết số 127/NQ-CP ngày 14/8/2023 về việc áp dụng cấp thị thực điện tử cho công dân các nước, vùng lãnh thổ; các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 5/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước. Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 hướng dẫn lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 65/2023/TTBTC ngày 31/10/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường.

- Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử: Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, tính đến hết tháng 11/2023, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với hệ thống của **103** cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; **10** CSDL và **15** hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP năm 2023 đạt khoảng **650** triệu giao dịch; trung bình hằng ngày có khoảng **1,78** triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi đưa vào sử dụng (2019) đến nay là hơn 1,65 tỷ giao dịch. Hiện nay, đã hoàn thành kết nối, đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức tới 100% các bộ, ngành và 63 địa phương;

[54] Ngày 14/3/2023, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ Tờ trình số 30/TTr-BTC về việc ban hành Nghị quyết của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công.

kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với 57 địa phương.

- Về xây dựng các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cơ quan nhà nước:

Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành tiếp tục được khai thác, vận hành có hiệu quả, theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia trong 11 tháng năm 2023 khoảng **6,8** triệu văn bản; lũy kế đến nay đã có khoảng **27,4** triệu văn bản điện tử được gửi, nhận qua Trục (tính từ khi khai trương ngày 12/3/2019). Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (eCabinet) tiếp tục phát huy hiệu quả, Hệ thống đã phục vụ **85** hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý **1.926** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn **646** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Về xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, thúc đẩy thực hiện, với trọng tâm là đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến nay, đã hoàn thành Phần mềm thu thập, cập nhật, phát triển Cơ sở dữ liệu về lao động - việc làm gắn với Cơ sở dữ liệu dân cư; 57/63 địa phương đã thực hiện cập nhật 9.401.364 thông tin người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình đạt 100%; CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với 15 đơn vị bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước (EVN), 03 doanh nghiệp viễn thông và 63 địa phương để khai thác thông tin phục vụ công tác quản lý và giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức. CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với CSDL về bảo trợ xã hội (có hơn 3,6 triệu đối tượng đã được cấp định danh cá nhân/CCCD, trong đó hơn 2,1 triệu đối tượng bảo trợ xã hội đã được xác thực thành công qua CSDL quốc gia về dân cư) và Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo (đã cập nhật dữ liệu của 1,9 triệu hộ và 7,5 triệu người). Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến nay đã triển khai kết nối, chia sẻ **18** trường thông tin dữ liệu giữa CSDL đất đai với CSDL quốc gia về dân cư, đã kết nối **63/63** tỉnh, thành phố với dữ liệu của **461/705** đơn vị cấp huyện, **6.198/10.599** đơn vị cấp xã với tổng số hơn **26** triệu thửa đất. Theo báo cáo, thống kê của Văn phòng Chính phủ, đến tháng 11/2023, tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tại các bộ, ngành đạt 40,09% (trong đó, DVCTT một phần chiếm 8,41%, DVCTT toàn trình chiếm 31,68%); tại các địa phương đạt 69,19% (trong đó, DVCTT một phần chiếm 10,93%, DVCTT toàn trình chiếm 58,26%).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế, chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ; một

số bộ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật theo quy định, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương.

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều từ hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương với các CSDL quốc gia còn chưa thông suốt[55], mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành trong giải quyết TTHC còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân; việc rà soát, đồng bộ kết quả giải quyết hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia ở một số nơi chưa kịp thời; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hạn chế; việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn hình thức, chưa thực chất, chưa hiệu quả, tình trạng công chức nộp hồ sơ trực tuyến thay cho công dân diễn ra khá phổ biến.

- Việc tổ chức, vận hành Bộ phận Một cửa các cấp nhiều nơi còn chưa đúng quy định, đặc biệt là cấp xã; việc đồng bộ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh của các cấp chính quyền nhiều nơi chưa bảo đảm theo thời gian thực. Công chức một số nơi chưa thành thạo trong khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC. Tình trạng trễ hẹn trong giải quyết và trả kết quả giải quyết hồ sơ vẫn còn xảy ra ở các cấp hành chính, tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội.

2. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính ở một số nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo và chậm đổi mới; người đứng đầu ở một số bộ, cơ quan, địa phương chưa trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

- Một số nơi còn lúng túng, thiếu linh hoạt trong việc chỉ đạo xử lý các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức một số nơi còn hạn chế, chưa đồng đều và chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, ảnh hưởng đến chất lượng công tác chuyên môn, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp cụ thể, thiết thực và tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của các bộ, cơ quan, địa phương.

---

[55] Theo phản ánh của một số địa phương, Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Hệ thống thông tin tiếp nhận, giải quyết TTHC của địa phương chưa thể kết nối, chia sẻ dữ liệu hai chiều theo thời gian thực.

Tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính; tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền về cải cách hành chính. Tập trung ưu tiên nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động, kiểm tra năm 2024. Bộ Nội vụ tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, các tỉnh và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023, bảo đảm chính xác, khách quan và công bằng.

3. Các bộ, cơ quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đáp ứng tiêu chí theo quy định của Chính phủ; đẩy mạnh thực hiện sắp xếp, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

4. Đẩy mạnh triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị. Tuyệt đối không ban hành quy định mới làm phát sinh chi phí, thủ tục, thời gian trái quy định hoặc không cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến quyền lợi của doanh nghiệp, người dân. Có giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân theo Đề án 06. Khẩn trương nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực thi các phương án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các cơ chế, chính sách mới trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, như: Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào đối với công chức; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050,...

6. Tăng cường rà soát, tháo gỡ những rào cản về thể chế, cơ chế để nâng cao hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, địa phương. Tổ chức triển khai có hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Tài chính đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp các bộ, ngành hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có đủ điều kiện.

7. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số; chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch, lộ trình đã phê duyệt. Các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, hướng dẫn, chuẩn hóa quy trình, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP một cách thực chất, hiệu quả; ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến gắn với việc đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024. Bộ Nội vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Thừa